

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ - ST

Ngày 16 - 4 - 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Minh

Bà Lê Thị Bích Thuần

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà; Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên; tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 262/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXX- ST ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Ch, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Lặn Ngoài, xã L, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn Quốc Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ngọc Bảo, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 09 năm 2020, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Hà Thị Ch trình bày:

Chị và anh Phan Văn Quốc Tr kết hôn năm 2019, trước khi kết hôn chị và anh Tr được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 22/7/2019. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Tr ở Ch cùng gia đình anh Tr. Trong quá trình Ch sống vợ chồng luôn

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr phá phách, chơi bời, không lo làm ăn, không giúp gì cho vợ con, chị góp ý nhiều lần nhưng anh Tr không nghe. Tháng 3 năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm Tr, vợ chồng cãi vã, xô xát nhau, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa, không quay về gia đình chồng nữa, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Tr nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con Ch: Vợ chồng có 01 con Ch là cháu Phan Tuấn Anh, sinh ngày 30 tháng 05 năm 2019. Hiện nay cháu Tuấn Anh đang ở với chị, cháu Tuấn Anh còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện nay chị bán hàng tạp hóa tại nhà bố mẹ đẻ chị thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng, bố mẹ chị sẽ tạo điều kiện về chỗ ở cho mẹ con chị nên có đủ điều kiện về chỗ ở và sinh hoạt cho con. Chị xin nuôi cháu Tuấn Anh không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn Quốc Tr vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh Tr đã được tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập đến Tòa để viết bản tự khai, hòa giải tiếp cận công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên anh Tr đều vắng mặt, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về: Thụ lý vụ án, giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và các đương sự, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng. Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ đúng, đầy đủ. Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng về thời hạn chuẩn bị xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Ch, cho chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Phan Văn Quốc Tr. Giao cho chị Ch được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Tuấn Anh, sinh ngày 30 tháng 05 năm 2019, anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con Ch và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Ch, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị Ch khởi kiện xin ly hôn anh Phan Văn Quốc Tr và đề nghị giải quyết về con Ch, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Phan Văn Quốc Tr hiện đang cư trú tại thôn Ngọc Bảo, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập anh Tr đến Tòa án làm việc viết bản tự khai, hòa giải nhưng anh Phan Văn Quốc Tr đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra ra xét xử lần thứ nhất vào ngày 19 tháng 3 năm 2021, nhưng do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn không có mặt mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Về hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Hà Thị Ch và anh Phan Văn Quốc Tr là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị Ch sống tại thôn Ngọc Bảo, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc quá trình Ch sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Tr không tu chí làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không giúp gì cho vợ con. Chị Ch đã góp ý nhiều lần nhưng anh Tr vẫn không sửa đổi. Mâu thuẫn trầm Tr xảy ra vào tháng 3 năm 2020 vợ chồng xảy ra xô xát nên chị Ch đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thanh Hóa, vợ

chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải, nhưng chị Ch và anh Tr vẫn không thể đoàn tụ. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Trong quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập, thông báo cho bị đơn đến Tòa án để hòa giải xong bị đơn tự từ bỏ quyền lợi của mình để được có quyền trình bày ý kiến, tự từ bỏ quyền được tham gia hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm Tr, đời sống Ch không thể kéo dài. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng vợ chồng chị Ch, anh Tr đã mâu thuẫn sâu sắc. Vì vậy cần giải quyết cho chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Phan Văn Quốc Tr để mỗi bên tạo lập cuộc sống mới như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về con Ch: Anh chị có 01 con Ch là cháu Phan Tuấn Anh, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019, hiện nay cháu Tuấn Anh đang ở với chị Ch, chị Ch xin được nuôi cháu. Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Tuấn Anh đang trực tiếp do chị Ch chăm sóc, giáo dục, cháu vẫn ở với chị từ nhỏ, được nuôi dưỡng chăm sóc đầy đủ, chị Ch có thu nhập ổn định khoảng 6.000.000 đồng/tháng, chị Ch được bố mẹ để tạo điều kiện về chỗ ở ổn định, mặt khác cháu Tuấn Anh hiện còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, rất cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Nên cần giao cho chị Hà Thị Ch được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Tuấn Anh như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con Ch, không ai được cản trở, gây khó khăn. Chị Ch không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Hà Thị Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho Chị Hà Thị Ch được ly hôn anh Phan Văn Quốc Tr

2. Về con Ch: Giao cho chị Hà Thị Ch được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Tuấn Anh, sinh ngày 30 tháng 05 năm 2019, anh Phan Văn Quốc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con Ch, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con Ch, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0009880 ngày 21

tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên. Chị Ch đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, Vĩnh Phúc;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:..../2018/HNGĐ - ST

Ngày 21- 6 - 2019

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Ông Nguyễn Đức Tiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên; tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST -HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

2. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích Lựu, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Giữa, xã Quất Lựu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Thế Giang, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Giữa, xã Quất Lựu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2017 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Bích Lựu trình bày:

Chị và anh Phùng Thế Giang kết hôn năm 2007, trước khi kết hôn chúng tôi được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 16/6/2017, sau ngày cưới chị không về làm dâu nhà anh Giang theo phong tục vì trước khi kết hôn với chị anh Giang đã có gia đình, đã ly hôn và gia đình anh Giang không chấp nhận chị làm dâu, con trong gia đình anh nên chị và anh Giang đã mua nhà và đất tại thôn Giữa, xã Quất Lựu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để sinh sống, làm ăn, đăng ký nhân khẩu, hộ khẩu. Quá trình Ch sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Giang thường xuyên gây sự, kiếm cớ chửi bới, đánh đập chị, đến nay chị không thể chịu đựng được nữa, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phùng Thế Giang.

Về con Ch: Chị và anh Giang có 01 con Ch là cháu là cháu Phùng Tuệ San, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, hiện nay cháu San đang ở với chị, ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi con Ch và không yêu cầu anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con Ch cùng chị, chị mong muốn được trực tiếp nuôi con vì cháu San vẫn ở cùng chị từ lúc sinh ra, sức khỏe tốt, cháu được

chăm sóc đầy đủ, bản thân chị có chỗ ở ổn định, chị đang làm Nhân viên hành chính nhân sự tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thịnh Hưng mỗi tháng thu nhập ổn định là 8.000.000đồng chưa kể thời gian làm thêm và các chế độ thưởng do vậy chị xin đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Giang cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết

Bị đơn anh Phùng Thế Giang vắng mặt tại phiên tòa xong trong các lần làm việc trước tại Tòa, anh trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân như chị Lựu trình bày là đúng xong nguyên nhân mâu thuẫn không như chị Lựu khai; theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lựu hay ghen tuông với người vợ cũ của anh, do vợ cũ cùng các con riêng và cả bố mẹ anh đang sinh sống ở Tổ dân phố Lạc Ý I, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc anh có hay về thăm nên chị Lựu không đồng ý do đó vợ chồng lại sinh ra đánh cãi, chửi nhau. Nay chị Lựu ly hôn anh không nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con Ch: Anh xác nhận có 01 con Ch như chị Lựu khai, anh không nhất trí ly hôn nên không có quan điểm gì về con Ch.

Về tài sản: Anh không nhất trí ly hôn và cũng không đưa ra ý kiến quan điểm gì.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phùng Thế Giang đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có mặt; tại các buổi làm việc lấy lời khai, Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Phùng Thế Giang có đến làm việc, có trình bày xong không ký biên bản, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Cho chị Nguyễn Thị Bích Lựu được ly hôn anh Phùng Thế Giang.

Về con Ch: Giao cho chị Lựu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Tuệ San, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, anh Giang không phải cấp dưỡng nuôi con Ch và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Ch, không ai được cản trở, gây khó khăn.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí chị Lựu chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản, quyết định tố tụng nhưng bị đơn là anh Phùng Thế Giang đều vắng mặt, có lần bị đơn đến Tòa án làm việc sau khi trình bày xong ý kiến, được Tòa án ghi thành biên bản xong bị đơn không ký biên bản, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã thông báo, tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn xong anh Phùng Thế Giang đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ giữa các đương sự theo quy định tại Điều 100, 207 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất vào ngày 27 tháng 4 năm 2018 xong do bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn không có mặt mặc dù đã được thông báo, tổng đạt hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; do các đương sự đều đăng ký nhân khẩu thường trú cư trú tại thôn Giữa, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích Lựu và anh Phùng Thế Giang là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị Ch sống tại thôn Giữa, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình Ch sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do cuộc sống thường ngày anh chị luôn xảy ra va chạm, đánh cãi, chửi nhau, vợ chồng không có sự yêu thương chăm sóc, đùm bọc lẫn nhau; mặc dù bị đơn không nhất trí ly hôn, không đưa ra quan điểm gì về các quan hệ hôn nhân xong quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập, thông báo cho bị đơn đến Tòa án để hòa giải xong bị đơn tự từ bỏ quyền lợi của mình để được có quyền trình bày ý kiến, tự từ bỏ quyền được tham gia hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, điều đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm Tr, đời sống Ch không thể kéo dài, cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bích Lựu được ly hôn anh Phùng Thế Giang

Về con Ch: Anh chị có 01 con Ch là cháu Phùng Tuệ San, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016 như hai bên đã xác nhận, ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Lựu đề nghị tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp nuôi con, anh Phùng Thế Giang không có ý kiến gì, xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay cháu Phùng Tuệ San đang trực tiếp do chị Nguyễn Thị Bích Lựu chăm sóc, giáo dục, cháu vẫn ở với chị từ nhỏ, được nuôi dưỡng chăm sóc đầy đủ, chị Lựu có công việc, thu nhập ổn định; mặt khác do cháu Phùng Tuệ San còn dưới ba mươi sáu tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm

2014 cần giao cho chị Nguyễn Thị Bích Lựu được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh Phùng Thế Giang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con Ch, không ai được cản trở, gây khó khăn; việc chị Nguyễn Thị Bích Lựu không yêu cầu anh Phùng Thế Giang không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Bích Lựu phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Cho Chị Nguyễn Thị Bích Lựu được ly hôn anh Phùng Thế Giang

2. Về con Ch: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích Lựu được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phùng Tuệ San, sinh ngày 03 tháng 4 năm 2016, anh Phùng Thế Giang không phải cấp dưỡng nuôi con Ch, anh Phùng Thế Giang có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con Ch, không ai được cản trở, gây khó khăn

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Lựu phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002459 ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Các đương sự có mặt quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tiến Nguyễn Quang Thái

Nguyễn Thị Thu Hiền

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bình Xuyên, ngày 29 tháng 7 năm 2015**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Năm và ông Nguyễn Quang Thái

Căn cứ vào Điều 210 và Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 110 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 7 năm 2015, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình giữa: Nguyên đơn: Anh Trần Văn Tú với bị đơn chị Đỗ Thị Hương

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại phiên Toà; Hội đồng xét xử thảo luận về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

Kết quả biểu quyết như sau: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về đường lối giải quyết:

Cho anh Trần Văn Tú được ly hôn chị Đỗ Thị Hương.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Anh Trần Văn Tú phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2012/01975 ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, anh Tú đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Thái Nguyễn Đức Tiến

Nguyễn Thị Thu Hiền